

Bản án số: 41/2021/HS-PT

Ngày 14 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Ông Trần Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đôn Minh Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2021/TLPT- HS ngày 22/02/2021 đối với các bị cáo Bùi Văn C và Trần Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Bùi Văn C, sinh ngày 16/9/1983; tại: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị C và 02 con lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2020 đến ngày 16/11/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn hiện tại ngoại (Có mặt).

2. Trần Văn T, sinh ngày 25/10/1986; tại: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Bàn Thị M (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; tiền sự: Không. Tiền án:

Bản án số 59/2009/HSST ngày 14/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện D, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 03/2012/HSST ngày 13/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 259/2014/HSST ngày 23/10/2014 Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội áp dụng điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản là 43.274.000đ), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2016, chưa chấp hành xong khoản truy nộp số tiền 3.000.000đ của bản án, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2020 đến ngày 23/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn hiện tại ngoại (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 17/9/2020 tại quán hát karaoke T của Bùi Văn C có Đỗ Đức H, Bùi Kim Đ, Trần Bình T1 và Trần Văn T. Sau đó có Nguyễn Anh T2, Nguyễn Khắc T3, Đỗ Đình H1 đi taxi đến quán nhà C để hát karaoke. Do có quen biết nhau từ trước nên C, T, T1, Đ, T3, H, H1, T2 cùng vào phòng karaoke Vip 2 ở tầng 1 nhà C để hát karaoke. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đang hát thì hệ thống âm thanh trong phòng bị hỏng, lúc này trong quán không còn khách hát, thì T2 rủ mọi người đánh bạc thắng thua bằng tiền. Sau đó T2, T3, C, T, Đ cùng nhau đi lên phòng nghỉ tầng 2 để đánh bạc. C lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong phòng để xuống sàn nhà rồi đi xuống dưới tầng 1 làm việc. T2, T3, T, Đ thỏa thuận đánh bạc bằng hình thức đánh 3 cây ăn tiền, đặt cửa 100.000đ. Nếu người chơi thắng thì người cầm chương phải trả tiền bằng tiền đặt cửa cho người thắng, nếu người chơi thua thì mất tiền đặt cửa với người cầm chương. Người chơi được 10 điểm mà thắng thì người cầm chương phải trả 200.000đ. Nếu người cầm chương được 10 điểm mà thắng thì các người chơi phải trả 200.000đ cho người cầm chương, người chơi được 10 điểm mà thắng thì được cầm chương ván tiếp theo. T, T2, T3, Đ đánh bạc được khoảng 20 phút sau thì C đi lên cùng tham gia đánh bạc, tất cả đánh bạc được khoảng 30 phút sau thì có H, T1, H1 lên ngồi xem, không tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc không ai phải trả tiền hồ.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi T2, T3, C, T, Đ đang đánh bạc thì Công an huyện L phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng liên quan: Thu tại

chiều bạc số tiền các đối tượng dùng đánh bạc là 19.500.000đ (niêm phong ký hiệu A6), 36 quân bài từ A đến 9 và một số đồ vật, tài sản khác.

Quá trình điều tra đủ căn cứ làm rõ số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 19.500.000đ, trong đó: C có 2.500.000đ, Đ có 2.500.000đ, T2 có 8.000.000đ, T3 có 4.200.000đ, T có 2.300.000đ. Ngoài ra không sử dụng tài sản gì khác để đánh bạc.

Quá trình điều tra T3 và C khai nhận do T3 có tài khoản chơi game trên website loto188.net trong đó có trò chơi đánh lô đề nên ngày 15/9/2020 C nhờ T3 đánh giúp 01 con lô 57 với 50 điểm và 02 con đề 01, 19 mỗi con 100.000đ, tổng số tiền là 1.300.000đ; ngày 16/9/2020 C nhờ T3 đánh 01 con lô 48 với 50 điểm tổng số tiền là 1.100.000đ. Cả hai ngày đánh đều không trúng, C và T3 chưa thanh toán gì cho nhau. Ngày 30/10/2020, Sở thông tin và truyền thông tỉnh Vĩnh Phúc có công văn số 976/STTTT-TTHTTT trả lời website loto188.net không xác định được là của cá nhân hay tổ chức nào, không được phép hoạt động theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng thu giữ:

19.500.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; 36 quân bài tứ lơ khơ; 06 điện thoại di động; 01 xe máy honda SH màu sơn xanh, BKS 88D1-410.58.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C, Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2020 đến ngày 16/11/2020 và phạt tiền 10.000.000đ.

Áp dụng: điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/9/2020 đến ngày 23/9/2020 và phạt tiền 10.000.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/01/2021 bị cáo Bùi Văn C, Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các

bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo sửa bản án sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 11/01/2021, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng:

Đối với Bùi Văn C: Giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo C hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

Đối với Trần Văn T: Giảm 03 tháng tù cho bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C, Trần Văn T làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn C, Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 17/9/2020 tại quán hát karaoke T của Bùi Văn C có Nguyễn Anh T2, Bùi Văn C, Nguyễn Khắc T3, Bùi Kim Đ và Trần Văn T đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, sát phạt nhau bằng tiền. Các đối tượng thỏa thuận mức sát phạt đặt cửa 100.000đ, nếu người chơi thắng thì người cầm chương phải trả tiền bằng tiền đặt cửa cho người thắng, thua thì mất tiền đặt cửa với người cầm chương, người chơi được 10 điểm mà thắng thì người cầm chương phải trả 200.000đ, nếu người cầm chương được 10 điểm mà thắng thì các người chơi phải trả 200.000đ cho người cầm chương, người chơi được 10 điểm mà thắng thì được cầm chương ván tiếp theo. T, T2, T3, Đ đánh bạc được khoảng 20 phút sau thì C vào tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì bị Công an huyện L phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng tại chiếu bạc 19.500.000đ các đối tượng dùng đánh bạc (Niêm phong ký hiệu A6), 36 quân bài từ A đến 9 và một số đồ vật, tài sản khác.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Bùi Văn C, Trần Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Bùi Văn C, Trần Văn T, kháng cáo xin được hưởng án treo và tại phiên tòa bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo tụ tập đánh bạc gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo Bùi Văn C là chủ nhà, cho các đối tượng đánh bạc tại nhà do mình quản lý và trực tiếp tham gia đánh bạc. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cân nhắc, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Bùi Văn C là có căn cứ.

Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là nghiêm khắc vì: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Việc cho các đối tượng đánh bạc tại quán hát do mình quản lý là bột phát, không có sự bàn bạc từ trước, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không nhiều, bị cáo vào tham gia đánh bạc sau, bị cáo có nơi cư trú ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo như đề xuất của Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn T là người có nhân thân xấu năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện D, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội áp dụng điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản là 43.274.000đ), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2016, chưa chấp hành xong khoản truy nộp số tiền 3.000.000đ của bản án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cân nhắc, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt 03 năm 03 tháng tù đối với Trần Văn T là có căn cứ. Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không nhiều. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm 03 tháng tù cho bị cáo như đề xuất của Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn C, bị cáo Trần Văn T được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C, bị cáo Trần Văn T sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thử thách 03 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/9/2020 đến ngày 23/9/2020.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Bùi Văn C, Trần Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu Toà hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đỗ Anh Cường

